

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 19/2018/KDTM-ST

Ngày: 15-5-2018

V/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán
hàng hóa

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Lệ.

2. Bà Võ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2017/TLST-KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/QĐXXST-KDTM ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng B; địa chỉ: Số 169 đường T, Phường H, thành phố V.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vũ Quang H, sinh năm 1984; địa chỉ liên lạc: Số 169 đường T, Phường H, thành phố V (Giấy ủy quyền ngày 31/8/2017).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng H; địa chỉ: Số 140/17/19 đường L, Phường S, quận G, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; địa chỉ: Số G62B đường L, Phường B, quận G, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2017 và trong quá trình xét xử, đại diện nguyên đơn là Ông Vũ Quang H trình bày:

Ngày 03/11/2015 Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng B (gọi tắt là Công ty Bê tông) có ký hợp đồng kinh tế số 139/2015/BT-HĐKT với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng H (gọi tắt là Công ty Hoàng Anh), theo đó Công ty Bsẽ bán cho Công ty Hbê tông thương phẩm để thi công công trình khu du lịch và biệt thự cao cấp Oceanami Phước Hải, Đất Đỏ, Bà Rịa Vũng Tàu. Thực hiện hợp đồng Công ty Bđã cung cấp cho Công ty Htổng cộng 220,5m³ bê tông các loại và dịch vụ bơm bê tông quy đổi thành tiền theo đơn giá trong hợp đồng là 256.383.050 đồng. Công ty Hđã thanh toán được cho Công ty Bsố tiền 100.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 156.383.050 đồng đến nay Công ty Hvẫn chưa thanh toán cho nguyên đơn. Do đó nguyên đơn yêu cầu Hoàng Anh phải trả cho nguyên đơn số tiền 156.383.050 đồng làm một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn là Công ty Hđã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập lấy lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập hòa giải hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của bị đơn. Do đó Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo pháp luật quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ giải quyết trong vụ án giữa Công ty Bvà Công ty Hlà tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, bị đơn có trụ sở tại quận Gò Vấp. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

2. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

3. Về nội dung:

Xét nguyên đơn yêu cầu Công ty Hphải trả cho nguyên đơn số tiền 156.383.050 đồng Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào hợp đồng kinh tế số 139/2015/BT-HĐKT ngày 03/11/2015 giữa Công ty Bvới Công ty Hthể hiện giữa Công ty Bvà Công ty Hcó xác lập việc mua bán hàng hóa là bê tông thương phẩm để Công ty Hthi công công trình khu du lịch và biệt thự cao cấp Oceanami Phước Hải, Đất Đỏ, Bà Rịa Vũng Tàu.

Căn cứ vào Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 11/02/2015, ngày 16/11/2015, ngày 31/01/2016 và tháng 01/2017 thể hiện Công ty Bđã cung cấp cho Công ty Htổng cộng 220,5m³ bê tông các loại và dịch vụ bê tông với tổng số tiền là 256.383.050 đồng.

Công ty Hđã thanh toán được cho Công ty Btổng số tiền là 100.000.000 đồng. Còn lại 156.383.050 đồng theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 06/7/2017.

Xét Biên bản xác nhận công nợ ngày 06/7/2017, Hội đồng xét xử nhận thấy. Mặc dù biên bản xác nhận công nợ do nguyên đơn cung cấp là bản scan, tuy nhiên bị đơn đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ trong đó có thể hiện chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là biên bản đối chiếu công nợ trên nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối về chứng cứ trên, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận chứng cứ là biên bản đối chiếu công nợ ngày 06/7/2017 do nguyên đơn cung cấp theo quy định tại Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 156.383.050 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tiền lãi do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

4. Về án phí:

Căn cứ quy định của Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Công ty H phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 156.383.050 đồng. Do đó Công ty B phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 7.819.153 đồng.

Yêu cầu của Công ty B được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả lại tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn là 3.909.576 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0027668 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng H trả cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng B số tiền 156.383.050 đồng (Một trăm năm mươi sáu triệu ba trăm tám mươi ba ngàn không trăm năm mươi đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng B có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng H còn phải tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 7.819.153 đồng (Bảy triệu tám trăm mười chín ngàn một trăm năm mươi ba đồng).

- Hoàn trả lại tiền tạm nộp án phí cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng B là 3.909.576 đồng (Ba triệu chín trăm lẻ chín ngàn năm trăm bảy mươi sáu đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0027668 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

3. Về quyền kháng cáo:

Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Loan